



Kim Thành, ngày 16 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO

### **Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp huyện năm 2024**

Căn cứ Quyết định số: 3028/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm và kế hoạch đầu tư công năm 2024; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kim Thành kỳ họp thứ mười bốn về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách huyện năm 2024; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kim thành kỳ họp thứ mười bốn về kế hoạch đầu tư công năm 2024; Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Kim Thành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm và kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp huyện năm 2024 như sau:

#### **A. Công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2024:**

##### **1. Nội dung công khai**

Công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp huyện năm 2024 theo Thông tư 343/2016/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

##### **2. Hình thức công khai**

Công khai trên trang thông tin điện tử <http://kimthanh.haiduong.gov.vn/>.

##### **3. Thời điểm công khai**

Ngày 16/12/2024.

#### **B. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp huyện năm 2024.**

##### **1. Thu ngân sách**

**1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn** ước thực hiện năm: 696 tỷ 486 triệu đồng bằng 134% so với kế hoạch và bằng 110% so với cùng kỳ năm 2023, gồm

- 10/10 chỉ tiêu vượt tiến độ so với kế hoạch được giao

+ Thu từ doanh nghiệp địa phương: 700 triệu đồng, đạt 106% so với kế hoạch;

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài Quốc doanh: 80 tỷ đồng bằng 160% so với kế hoạch năm, chủ yếu các công ty có số thu nộp lớn: Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Hà Nội nộp 3,9 tỷ (nợ đầu kỳ gần 2 tỷ đồng); Công ty TNHH đóng tàu Huy Văn nộp 3,6 tỷ đồng (nợ đầu kỳ là 3,6 tỷ đồng); Xí nghiệp kinh doanh than Cầu Đuông – Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh than nộp vãng lai 3,5 tỷ đồng...

+ Thuế thu nhập cá nhân: 11 tỷ 500 triệu đồng bằng 169% so với kế hoạch; (trong đó thu thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản được 2,669 tỷ đồng đạt 125% so với cùng kỳ do thị trường chuyển nhượng bất động sản có sự phục hồi).

+ Thu tiền sử dụng đất: 504 tỷ 386 triệu đồng bằng 126% so với kế hoạch, trong đó

++ Số tiền thu được từ các dự án do huyện đầu tư hạ tầng, đấu giá từng lô đất thực hiện: 111 tỷ 371 triệu đồng, trong đó: số thu từ đợt đấu giá ngày 25/12/2023: 32 tỷ 056 triệu đồng, số thu được từ các cuộc đấu giá tổ chức vào ngày 16/3, 23/3, 07/4 tại các xã Kim Liên (điểm dân cư thôn Cống Khê giai đoạn 1), Ngũ Phúc (điểm dân cư thôn Dưỡng Mông giai đoạn 2), Kim Tân (điểm dân cư thôn Thiên Đông): 79 tỷ 315 triệu đồng đã nộp vào ngân sách nhà nước đạt 100%;

++ Số tiền thu được từ đấu thầu dự án cho doanh nghiệp ước thực hiện: 393 tỷ 015 triệu đồng. Dự kiến Công ty TNHH Khánh Hòa VN nộp 320 tỷ đồng (chưa tính đối trừ tiền GPMB: 18,9 tỷ đồng); Xí nghiệp tư doanh vận tải Hồng Lạc (DNTN) nộp 63 tỷ 778 triệu đồng (còn nợ: 58,652 tỷ đồng);

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 4 tỷ 200 triệu đồng bằng 114% kế hoạch năm do thay đổi đơn giá theo chu kỳ lập bộ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp chu kỳ 2022-2026;

+ Thu tiền thuê đất: 16 tỷ đồng bằng 188% so với kế hoạch; (do Công ty cổ phần phát triển Vững Mạnh KTĐ nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê là 5,21 tỷ đồng).

+ Thu lệ phí trước bạ: 39 tỷ đồng bằng 127% so với kế hoạch; (do thị trường mua bán xe ô tô, xe máy có sự gia tăng nhẹ, thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy được 25,523 tỷ đồng đạt 110% so với cùng kỳ. Thu lệ phí trước bạ nhà đất được 2,477 tỷ đồng đạt 101% so với cùng kỳ, do thị trường bất động sản có khởi sắc).

+ Thu phí, lệ phí: 4 tỷ 200 triệu đồng bằng 162% so với kế hoạch;

+ Thu khác ngân sách: 34 tỷ 900 triệu đồng bằng 217% so với kế hoạch; (trong đó, tiền bảo vệ đất trồng lúa dự toán giao 7 tỷ, đến ngày 23/9/2024 thu được 21,5 tỷ đồng bằng 307,1% so với dự toán pháp lệnh (Công ty cổ phần COMA 18 đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Kim Thành (chuyển mục đích sử dụng đất tại xã Tuấn Việt) nộp: 19,133 tỷ đồng; Điểm dân cư mới thôn Cống Khê, xã Kim Liên huyện Kim Thành (giai đoạn 2) nộp: 664,5 triệu đồng; Tổng công ty điện lực Miền Bắc thuê đất thực hiện dự án Đường dây và trạm

biến áp 110KV Kim Thành tại xã Kim Anh và xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành nộp: 205,6 triệu đồng);

+ Thu tại xã: 1 tỷ 600 triệu đồng bằng 107% so với kế hoạch.

## **1.2. Tổng số thu ngân sách huyện**

**Tổng số thu ngân sách huyện: 1.156 tỷ 215 triệu đồng, gồm**

### **1.2.1. Thu cân đối ngân sách huyện**

Trên cơ sở số liệu thu nội địa, sau khi tính toán số thu ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ điều tiết thì tổng số thu ngân sách huyện ước thực hiện: 1.148 tỷ 958 triệu đồng đạt 163% so kế hoạch năm và bằng 116% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu ngân sách huyện được hưởng 234 tỷ 677 triệu đồng bằng 137% so với kế hoạch năm.

+ Thu tiền sử dụng đất: 129 tỷ 349 triệu đồng bằng 123% so với kế hoạch,

+ Thu thường xuyên: 105 tỷ 328 triệu đồng bằng 159% so với kế hoạch;

*(Trên cơ sở số liệu ước thu ngân sách, tính toán trên góc độ cân đối ngân sách sau khi đã loại trừ các khoản không nằm trong cân đối như: thu hồi các khoản chi năm trước, thu huy động đóng góp, đền bù... số tăng thu ngân sách huyện cụ thể*

+ Tăng thu tiền sử dụng đất ước tính là 24 tỷ 267 triệu đồng tăng 23% so với kế hoạch;

+ Tăng thu thường xuyên ước tính: 39 tỷ 113 triệu đồng tăng 59% so với kế hoạch)

- Thu trợ cấp ngân sách cấp trên: 795 tỷ 106 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn từ năm 2023 sang: 119 tỷ 153 triệu đồng.

- Thu kết dư ngân sách từ năm 2023 sang: 22 triệu đồng

1.2.2. Thu quản lý qua ngân sách: 7 tỷ 257 triệu đồng.

**1.3. Tổng thu Ngân sách xã** ước đạt 268 tỷ 584 triệu đồng, bằng 207% so kế hoạch năm và bằng 128% so với năm 2023.

- Thu ngân sách xã được hưởng 50 tỷ 841 triệu đồng bằng 168% so với kế hoạch năm

+ Thu tiền sử dụng đất: 19 tỷ 849 triệu đồng bằng 132% so với kế hoạch,

+ Thu thường xuyên: 30 tỷ 992 triệu đồng bằng 205% so với kế hoạch;

*(Trên cơ sở số liệu ước thu ngân sách, tính toán trên góc độ cân đối ngân sách sau khi đã loại trừ các khoản không nằm trong cân đối như: thu hồi các khoản chi năm trước, thu huy động đóng góp, đền bù... số tăng thu ngân sách huyện cụ thể*

+ Tăng thu tiền sử dụng đất: ước tính là 4 tỷ 800 triệu đồng tăng 32% so với kế hoạch;

+ Tăng thu thường xuyên ước tính: 30 tỷ 992 triệu đồng tăng 105% so với kế hoạch)

- Thu trợ cấp ngân sách cấp trên: 194 tỷ 755 đồng.
- Thu chuyển nguồn từ năm 2023 sang: 22 tỷ 959 triệu đồng.
- Thu kết dư ngân sách từ năm 2023 sang: 36 triệu đồng

## **2. Chi ngân sách:**

Công tác điều hành và quản lý chi ngân sách trên địa bàn huyện được thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách. Việc điều hành chi đã đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngoài các nhiệm vụ chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán đầu năm, UBND huyện đã chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán như: chi hỗ trợ các trường đạt chuẩn quốc gia; chi mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ triển khai “mô hình đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn huyện; chi phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn...

### **Tổng chi ngân sách huyện: 1.156 tỷ 215 triệu đồng, gồm**

**2.1. Chi cân đối ngân sách huyện:** năm 2024 ước thực hiện 1.148 tỷ 958 triệu đồng, đạt 163% so với kế hoạch và bằng 116% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 384 tỷ 146 triệu đồng đạt 307% so với kế hoạch
- Chi thường xuyên: 454 tỷ 107 triệu đồng đạt 104% so với dự toán chủ yếu tăng do bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ cán bộ không chuyên trách có trình độ đào tạo theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND.

+ Chi sự nghiệp kinh tế ước thực hiện 23 tỷ 264 triệu đồng, bằng 62% so kế hoạch; chi sự nghiệp văn xã ước thực hiện 375 tỷ 565 triệu đồng, bằng 105% so kế hoạch; chi quản lý hành chính ước thực hiện 47 tỷ 697 triệu đồng, bằng 135% so kế hoạch; chi khác ngân sách ước thực hiện 7 tỷ 581 triệu đồng, bằng 100% so kế hoạch năm; Chi chuyển giao ngân sách cấp dưới ước thực hiện: 194 tỷ 755 đồng; Chi chuyển nguồn ngân sách: 115 tỷ 950 triệu đồng

### **2.2. Chi quản lý qua ngân sách huyện: 7 tỷ 257 triệu đồng.**

**2.3. Chi Ngân sách xã:** Tổng chi ngân sách xã ước thực hiện 268 tỷ 584 triệu đồng, đạt 207% so với kế hoạch và bằng 128% so với năm 2023; trong đó: chi thường xuyên 192 tỷ 151 triệu đồng bằng 167% so với KH, chi đầu tư phát triển 76 tỷ 433 triệu đồng bằng 508% so với KH.

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>520.470</b>	<b>1.156.215</b>	<b>222,1%</b>	<b>116,4%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>171.297</b>	<b>243.699</b>	<b>142,3%</b>	<b>130%</b>
1	Thu nội địa	171.297	243.699	142,3%	
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>119.153</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>703.745</b>	<b>1.156.215</b>	<b>164,3%</b>	<b>116,4%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>573.784</b>	<b>896.071</b>	<b>156,2%</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	124.954	384.146	307,4%	
2	Chi thường xuyên	437.354	511.925	117,1%	
3	Dự phòng ngân sách	11.476	-	0,0%	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>30.311</b>		<b>0,0%</b>	

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>520.470</b>	<b>1.156.215</b>	<b>222%</b>	<b>183,0%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>520.470</b>	<b>705.118</b>	<b>135%</b>	<b>111,6%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	660	700	106%	116,7%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	50.000	80.000	160%	117,6%
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.810	11.500	169%	164,3%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	30.600	39.000	127%	117,5%
7	Thu phí, lệ phí	2.600	4.200	162%	140,0%
8	Các khoản thu về nhà, đất	412.200	533.218	129%	105,7%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	3.700	4.200	114%	89,4%
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	400.000	513.018	128%	106,9%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	8.500	16.000	188%	80,0%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	16.100	34.900	217%	258,5%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.500	1.600	107%	88,9%
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>171.297</b>	<b>243.699</b>	<b>142%</b>	<b>130,2%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	167.511	238.587	142%	
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	3.786	5.112	135%	

## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>703.745</b>	<b>1.156.215</b>	<b>164%</b>	<b>116,4%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>573.784</b>	<b>896.071</b>	<b>156%</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>124.954</b>	<b>384.146</b>	<b>307%</b>	
1	Chi đầu tư cho các dự án	124.954	383.446	307%	
2	Chi đầu tư phát triển khác		700		
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>437.354</b>	<b>511.925</b>	<b>117%</b>	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	286.124	349.894	122%	
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	2.091	5.560	266%	
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.436		0%	
6	Chi thể dục thể thao				
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế	37.434	10.709	29%	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	35.270	57.280	162%	
10	Chi bảo đảm xã hội	67.418	76.752	114%	
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>11.476</b>		<b>0%</b>	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>30.311</b>	<b>0</b>		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	30.311			